

Số: ~~4-150~~/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~01~~ tháng ~~12~~ năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt phương án tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 6550/TTr-SCT ngày 09 tháng 11 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 03 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương đã được tái cấu trúc.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/KenhTin/Quy-trinh-noi-bo-TTHC.aspx>

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được phê duyệt khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ khi có biến động theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục có số thứ tự: III.19, III.20, III.21 tại Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 27 tháng 06 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố và nhóm quy trình liên thông giữa sở, ban, ngành với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (đợt 1).

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- TTUB: CT; các PCT;
- VPUB: CPVP;
- Trung tâm Tin học; Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, KSTT/H. 08.



CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **4-150** /QĐ-UBND ngày **01** tháng **12** năm 2022 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	Tên quy trình nội bộ
I. Lĩnh vực Thương mại Quốc tế	
1	Thủ tục Cấp Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh
2	Gia hạn giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh
3	Điều chỉnh giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh



QUY TRÌNH 01

Cấp Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số **4-150** /QĐ-UBND ngày **01** tháng **11** năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Stt	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn xin thành lập Hiệp hội (01 bản tiếng Việt Nam, 01 bản tiếng nước ngoài thông dụng)	01	Bản chính
2	Điều lệ hoạt động của Hiệp hội (01 bản tiếng Việt Nam, 01 bản tiếng nước ngoài) ⁽¹⁾	01	Bản chính
3	Văn bản giới thiệu của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	01	Bản chính
4	Hồ sơ về trụ sở làm việc ⁽²⁾ , điện thoại, fax	01	Bản chính
5	Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban lãnh đạo Hiệp hội kèm theo ảnh 4x6 ^{mm} (từng thành viên)	01	Bản chính
6	Danh sách các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam tham gia Hiệp hội (tên doanh nghiệp và họ tên, số hộ chiếu, nơi đăng ký tạm trú /thường trú tại Việt Nam)	01	Bản chính

Lưu ý:

(1) Điều lệ hoạt động của Hiệp hội có đầy đủ chữ ký các Hội viên

(2) Hợp đồng thuê địa điểm hoặc giấy tờ có giá trị tương đương; tài liệu về địa điểm

** Trường hợp thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì doanh nghiệp gửi bản scan từ bản gốc các giấy tờ quy định trên.

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ PHÍ THẨM ĐỊNH

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Phí thẩm định
Bộ phận Một cửa – Sở Công Thương, địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	14 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ ¹	Không

¹ Theo quy định là 22 ngày làm việc, đơn vị thực hiện tái cấu trúc giảm 08 ngày làm việc so với quy định

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
B2	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa	½ ngày làm việc	BM 01 BM 02 BM 03 Theo mục I	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. - Scan tài liệu, lưu trữ hồ sơ điện tử.
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thương nhân nước ngoài	½ ngày làm việc	BM 01 Theo mục I	Phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý hồ sơ phòng Thương nhân nước ngoài	08 ngày làm việc	BM 01 Theo mục I Tờ trình Dự thảo Kết quả hoặc văn bản từ chối	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan đơn vị. - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Giấy phép hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do) trình lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét.
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng Thương nhân	02 ngày làm việc	BM 01 Theo mục I Tờ trình	- Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét hồ sơ, duyệt dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
		Nước ngoài		Kết quả hoặc văn bản từ chối	(Giấy phép hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do). - Chuyển hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận một cửa để kiểm soát chất lượng TTHC.
B6	Kiểm soát chất lượng văn bản, hồ sơ TTHC	Lãnh đạo Văn phòng	½ ngày làm việc	BM 01 Theo mục I Tờ trình Kết quả hoặc văn bản từ chối	Kiểm tra và trình Lãnh đạo Sở, với các nội dung: - Kiểm soát chặt quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt và thực hiện đúng trên phân hệ phần mềm. - Rà soát kết quả giải quyết thủ tục hành chính trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. - Kiểm soát các quy định về thể thức văn bản theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP
B7	Phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	Hồ sơ trình	Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Giấy phép hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do)
B8	Ban hành văn bản	Văn thư Sở	½ ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Một cửa
B9	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân - Thống kê, theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

Stt	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh (Mẫu số 01 – Quyết định 972/1999/QĐ-UB-KT)
5	BM 05	Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh (Mẫu số 02 – Quyết định 972/1999/QĐ-UB-KT)

V. HỒ SƠ CÀN LƯU

Stt	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh (Mẫu số 01 – Quyết định 972/1999/QĐ-UB-KT)
5	BM 05	Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh (Mẫu số 02 – Quyết định 972/1999/QĐ-UB-KT)
6	//	Các thành phần hồ sơ khác (nếu có) theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 08/1998/NĐ-CP ngày 22/01/1998 của Chính phủ ban hành Quy chế thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại VN.

- Quyết định số 972/1999/QĐ-UB-KT ngày 12/02/1999 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế thực hiện việc thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại TP. HCM.

- Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Mẫu số 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP NƯỚC NGOÀI
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Kính gửi: Ngài Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Thưa ngài,

Tôi tên: với tư cách là sáng lập viên thay mặt cho Doanh nghiệp thành viên thuộc quốc tịch đang hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh ký tên dưới đây xin thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh với những nội dung như sau:

- Tên gọi của Hiệp hội:
- Mục đích xin thành lập Hiệp hội:
- Lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội:
- Thời gian hoạt động của Hiệp hội dự kiến là năm.

Chúng tôi cam kết trong thời gian hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hiệp hội Doanh nghiệp và các thành viên có trách nhiệm tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng theo giấy phép được cấp./.

Trân trọng,

CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
(ký tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Điều lệ hoạt động của Hiệp hội có đầy đủ chữ ký các hội viên;
- Danh sách các đại diện doanh nghiệp xin tham gia;
- Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban lãnh đạo Hiệp hội (có ảnh 4 x 6 kèm theo);
- Văn bản giới thiệu của Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- Hồ sơ về trụ sở làm việc

Mẫu số 2

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỞ CÔNG THƯƠNG

Số:/GP-HHDN/HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

GIẤY PHÉP**THÀNH LẬP HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Công Thương Thành phố;

Căn cứ Nghị định số 08/1998/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ ban hành Quy chế thành lập Hiệp hội Doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam của tại Việt Nam và đề xuất của Phòng Thị trường và Thương nhân nước ngoài,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập Hiệp hội Doanh nghiệp tại Việt Nam, trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên gọi: tại Việt Nam

Tên tiếng Anh:

Tên viết tắt:

Trụ sở chính:, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điều 2. Nội dung hoạt động của tại Việt Nam phải đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 4 của Quy chế thành lập Hiệp hội Doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, ban hành kèm theo Nghị định số 08/1998/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm

1998 của Chính phủ và Điều lệ đã đăng ký (tháng năm) với Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chủ tịch tại Việt Nam có trách nhiệm theo dõi các hoạt động của Hiệp hội đúng theo nội dung Điều lệ đã đăng ký và là đầu mối để liên lạc với Chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh trong việc đảm bảo thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 4. Giấy phép này được lập thành 03 (ba) bản gốc, một bản cấp cho tại Việt Nam, một bản đăng ký tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, một bản lưu tại Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5. Giấy phép này có giá trị 05 (năm) năm kể từ ngày cấp.

Mọi hoạt động của....., các thành viên và nhân viên của văn phòng phải tuân thủ theo Luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và những quy định ban hành kèm theo Nghị định số 08/1998/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư;
- UB Công tác phi Chính phủ;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Ngoại vụ;
- Công an Thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TTTNNN.12



QUY TRÌNH 02

Gia hạn giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4150 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Stt	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thành lập Hiệp hội	01	Bản chính
2	Báo cáo tóm tắt hoạt động của Hiệp hội trong thời gian giấy phép có hiệu lực ⁽¹⁾	01	Bản chính

Lưu ý:

(1) Đính kèm: danh sách Hội viên Hiệp hội và Biên bản họp thống nhất gia hạn hoạt động HHDN

** Trường hợp thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì doanh nghiệp gửi bản scan từ bản gốc các giấy tờ quy định trên.

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ PHÍ THẨM ĐỊNH

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Phí thẩm định
Bộ phận Một cửa – Sở Công Thương, địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	14 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ ¹	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
B2	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa	½ ngày làm việc	BM 01 BM 02 BM 03 Theo mục I	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo

¹ Theo quy định là 22 ngày làm việc, đơn vị thực hiện tái cấu trúc giảm 08 ngày làm việc so với quy định

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. - Scan tài liệu, lưu trữ hồ sơ điện tử.
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thương nhân nước ngoài	½ ngày làm việc	BM 01 Theo mục I	Phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý hồ sơ phòng Thương nhân nước ngoài	08 ngày làm việc	BM 01 Theo mục I Tờ trình Dự thảo Kết quả hoặc văn bản từ chối	- Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan đơn vị (nếu có nội dung cần lấy ý kiến). - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Quyết định gia hạn hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do) trình lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét.
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng Thương nhân Nước ngoài	02 ngày làm việc	BM 01 Theo mục I Tờ trình Kết quả hoặc văn bản từ chối	- Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét hồ sơ, duyệt dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Quyết định gia hạn hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do). - Chuyển hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận một cửa để kiểm soát chất lượng TTHC.
B6	Kiểm soát chất lượng văn bản, hồ sơ TTHC	Lãnh đạo Văn phòng	½ ngày làm việc	BM 01 Theo mục I Tờ trình Kết quả hoặc văn bản từ chối	Kiểm tra và trình Lãnh đạo Sở, với các nội dung: - Kiểm soát chặt quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt và thực hiện đúng trên phân hệ phần mềm. - Rà soát kết quả giải quyết thủ tục hành chính trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. - Kiểm soát các quy định về thể

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					thức văn bản theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP
B7	Phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	Hồ sơ trình	Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Giấy phép hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do)
B8	Ban hành văn bản	Văn thư Sở	½ ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Một cửa
B9	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân - Thống kê, theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

Stt	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Quyết định gia hạn thời gian hoạt động của Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh (mẫu tham khảo)

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

Stt	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Văn bản đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh (mẫu tham khảo)
5	BM 05	Quyết định gia hạn thời gian hoạt động của Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh (mẫu tham khảo)
6	//	Các thành phần hồ sơ khác (nếu có) theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 08/1998/NĐ-CP ngày 22/01/1998 của Chính phủ ban hành Quy chế thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại VN.

- Quyết định số 972/1999/QĐ-UB-KT ngày 12/02/1999 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế thực hiện việc thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại TP. HCM.

- Căn cứ Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc gia hạn thời gian hoạt động của
Hiệp hội tại Việt Nam

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Công Thương Thành phố;

Căn cứ Nghị định số 08/1998/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ ban hành Quy chế thành lập Hiệp hội Doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy phép thành lập Hiệp hội số/GP-HHDN/HCM ngày tháng ... năm của Ủy ban nhân dân Thành phố và quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm của Ủy ban nhân dân Thành phố về gia hạn thời gian hoạt động của Hiệp hội tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam của tại Việt Nam và đề xuất của Phòng Thị trường và Thương nhân nước ngoài,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn thời gian hoạt động của tại Việt Nam đến ngày ... tháng ... năm

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không thể tách rời của Giấy phép số/GP-HHDN/HCM ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập tại Việt Nam.

Điều 3. tại Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư;
- UB Công tác phi Chính phủ;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Ngoại vụ;



QUY TRÌNH 03

Điều chỉnh giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số **4150** /QĐ-UBND ngày **01** tháng **12** năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Stt	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép thành lập Hiệp hội (theo mẫu) – mẫu nào ?	01	Bản chính
2	Hồ sơ về trụ sở làm việc ⁽¹⁾ , điện thoại, fax (nếu có điều chỉnh)	01	Bản chính
3	Điều lệ mới của Hiệp hội ⁽²⁾ (nếu có điều chỉnh)	01	Bản chính
4	Biên bản của Ban Lãnh đạo thống nhất thay đổi Điều lệ (nếu có điều chỉnh)	01	Bản chính

Lưu ý:

(1) Hợp đồng thuê địa điểm hoặc giấy tờ có giá trị tương đương; tài liệu pháp lý về địa điểm

(2) Bao gồm tên Hiệp hội, trụ sở (nếu có ghi nhận trong Điều lệ) và các nội dung khác

** Trường hợp thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì doanh nghiệp gửi bản scan từ bản gốc các giấy tờ quy định trên.

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ PHÍ THẨM ĐỊNH

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Phí thẩm định
Bộ phận Một cửa – Sở Công Thương, địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	14 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ ¹	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I

¹ Theo quy định là 22 ngày làm việc, đơn vị thực hiện tái cấu trúc giảm 08 ngày làm việc so với quy định

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B2	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa	½ ngày làm việc	BM 01 BM 02 BM 03 Theo mục I	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. - Scan tài liệu, lưu trữ hồ sơ điện tử.
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thương nhân nước ngoài	½ ngày làm việc	BM 01 Theo mục I	Phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý hồ sơ phòng Thương nhân nước ngoài	08 ngày làm việc	BM 01 Theo mục I Tờ trình Dự thảo Kết quả hoặc văn bản từ chối	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan đơn vị (nếu có nội dung cần lấy ý kiến). - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Quyết định điều chỉnh hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do) trình lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét.
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng Thương nhân Nước ngoài	02 ngày làm việc	BM 01 Theo mục I Tờ trình Kết quả hoặc văn bản từ chối	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét hồ sơ, duyệt dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Quyết định điều chỉnh hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do). - Chuyển hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận một cửa để kiểm soát chất lượng TTHC.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B6	Kiểm soát chất lượng văn bản, hồ sơ TTHC	Lãnh đạo Văn phòng	½ ngày làm việc	BM 01 Theo mục I Tờ trình Kết quả hoặc văn bản từ chối	Kiểm tra và trình Lãnh đạo Sở, với các nội dung: - Kiểm soát chặt quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt và thực hiện đúng trên phân hệ phần mềm. - Rà soát kết quả giải quyết thủ tục hành chính trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. - Kiểm soát các quy định về thể thức văn bản theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP
B7	Phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	Hồ sơ trình	Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Quyết định điều chỉnh hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do)
B8	Ban hành văn bản	Văn thư Sở	½ ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Một cửa
B9	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân - Thống kê, theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

Stt	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Quyết định điều chỉnh Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh (mẫu tham khảo)

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

Stt	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh (mẫu tham khảo)
5	BM 05	Quyết định điều chỉnh Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh (mẫu tham khảo)
6	//	Các thành phần hồ sơ khác (nếu có) theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 08/1998/NĐ-CP ngày 22/01/1998 của Chính phủ ban hành Quy chế thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại VN.

- Quyết định số 972/1999/QĐ-UB-KT ngày 12/02/1999 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế thực hiện việc thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại TP. HCM.

- Căn cứ Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về điều chỉnh Giấy phép thành lập
Hiệp hội tại Việt Nam

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Công Thương Thành phố;

Căn cứ Nghị định số 08/1998/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ ban hành Quy chế thành lập Hiệp hội Doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệptại Việt Nam số ngày tháng năm

Xét Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam của tại Việt Nam và đề xuất của Phòng Thị trường và Thương nhân nước ngoài,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh thông tin trụ sở chínhtại Việt Nam quy định tại Điều 1 Giấy phép số ngày ... tháng năm của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép số do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày tháng năm

Điều 3. Hiệp hội tại Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- HHDN Hồng Kông tại Việt Nam;
- UBND Thành phố;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư;
- UB Công tác phi Chính phủ;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Ngoại vụ;
- Công an Thành phố;
- Lưu: VT, TTINN.10

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Huỳnh Minh Tú